

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST

Ngày : 10/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quang Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tổ Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Phi L Sinh ngày : 29/5/1969; nơi sinh H3 Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 13/8B KP2, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa Học vấn : 5/12 Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha : Phạm Văn U, sinh năm 1937, đã chết. Họ tên mẹ : Đoàn Thị H, sinh năm 1943, còn sống; A, chị em ruột : 06 người, bị can là người thứ 04; Vợ : Phạm Thị T, sinh năm 1972; Con: Phạm Duy A, sinh năm 2005; Tiền án Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 05/11/1987, Tòa án Nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 188/HSST; đã đóng án phí; chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/1988, (bút lục số 142).

- Ngày 06/8/1989, Ủy ban Nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cưỡng bức lao động 18 tháng về hành vi “Cướp tài sản của công dân” theo Quyết định số 491 ngày 06/8/1989; đã chấp hành xong ngày 29/10/1990.

- Ngày 22/11/1991, Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về việc “Trộm cắp tài sản của công dân”; hình thức xử lý: chuyển Đắc Nông cưỡng bức lao động 12 tháng ngày 05/12/1991.

- Ngày 18/5/1992, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về việc “Hiếp dâm”; Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ điều tra theo Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 121 ngày 07/10/1992, (bút lục số 145-147).

- Ngày 18/6/1993, Tòa án Nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử tù có thời hạn 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 0100/HSST; đã đóng án phí; đang chấp hành án tại Phân trại K3 – Trại giam T3 thị trấn trại.

- Ngày 15/01/1994, Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về việc “Trộm cắp tài sản của công dân” chuyển Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh điều tra ngày 24/02/1994; Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử tù có thời hạn tổng hợp 07 năm 07 ngày theo Bản án số 889/HSST ngày 17/8/1994 (05 năm tù giam tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ” trong quá trình chấp hành Bản án số 100/HSST ngày 18/6/1993 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình); đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/7/2000, (bút lục số 356, 142)

- Ngày 27/3/2003, Tòa án Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử tù có thời hạn 02 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 31/HSST; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2005, Chi cục Thi hành án dân sự Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh chưa thụ lý thi hành đối với Bản án trên, (bút lục số 157).

- Ngày 18/7/2006, Tòa án Nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù có thời hạn 05 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 71; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2010, đã đóng án phí, (bút lục số 355).

- Ngày 24/6/2011, Tòa án Nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù có thời hạn 05 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 57/2011/HSST; đã đóng án phí và nộp phạt đủ; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2015, bút lục số 161, 272.

- Ngày 06/3/2018, Công an quận T bắt về việc “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ủy ban Nhân dân Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội N2 theo Quyết định số 57 ngày 06/3/2018.

Bị can bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 15/7/2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Phạm Văn T1 Sinh ngày : 09/9/1966; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh
Giới tính: Nam; HKTT: 534/3 P, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
Học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không : Việt Nam;
Họ tên cha : Phạm Văn D, sinh năm 1939, còn sống; Họ tên mẹ : Cao Thị Q, sinh năm 1936, còn sống. Anh, chị em ruột: 08 người, bị can là người thứ 03.
Vợ : Đặng Thị Diễm L1, sinh năm 1985, ly hôn. Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, Tiền sự : Không

Nhân thân:

- Ngày 25/02/1987, Tòa án Nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử tù có thời hạn 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 36/HSST; đã đóng án phí; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/1988 (bút lục số 177);

- Ngày 29/11/1989, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử tù có thời hạn 03 năm theo Bản án số 648/HSST về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”. Đã đóng án phí và chấp hành xong hình phạt tù. -

- Ngày 13/3/1992, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử tù có thời hạn 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 78/HSST. Xác minh về án phí và Giấy chấp hành xong hình phạt tù tại Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hiện không còn lưu trữ tài liệu, (bút lục số 348).

- Ngày 18/3/1995, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử tù có thời hạn 04 năm về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 299/HSST; đã đóng án phí, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/1998, (bút lục số 356, 357).

- Ngày 12/10/1998, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử tù có thời hạn 05 năm về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 2025/HSST; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/11/2002. Xác minh về việc đóng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, kết quả: Chi cục chưa thụ lý, (bút lục số 350).

- Ngày 27/6/2007, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử tù có thời hạn 04 năm 06 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 626/HSST; đã đóng án phí, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2009, (bút lục số 354);

- Ngày 16/7/2014, Công an P2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐ-XPVPHC; đã đóng phạt.

- Ngày 12/6/2020, Công an P3, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0024880/QĐ-XPVC; đã đóng phạt.

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị hại:* Bà Jor Long Nai P, sinh năm 1991(vắng mặt)

Nơi cư trú: 771/2 L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phạm Đức N, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 13/8B Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 15/7/2021, Phạm Phi L điều khiển xe Yamaha Luvias biển số 59P2 – 200.52 chở Phạm Văn T1 lưu thông trên đường H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm tài sản trộm cắp. L thấy xe máy hiệu Wait (Wave Trung Quốc) màu đỏ-đen biển số 66M2-1066 của bà Jor Long N1 Phiên dừng đỗ trước nhà số E H Phường D quận T, Thành phố H không có người trông coi nên chỉ cho T1 thấy rồi L điều khiển xe lên vỉa hè, dừng đỗ lại cạnh bên trái xe máy của bà P, L xuống xe và ngồi lên yên xe máy của bà P, dùng đoạn tự chế mang theo phá khóa công tắc xe rồi dùng hai tay đẩy xe máy về phía trước, hạ chân chống cho đứng xe đạp nổ máy điều khiển xe bỏ chạy thoát, cùng lúc ông Đinh Thanh V phát hiện và truy hô. L bỏ lại xe, chạy bộ và nhảy lên xe máy T1 chờ sẵn làm T1 bị mất thăng bằng ngã xuống đường nên cả 02 bị người dân bắt giữ giao cho Công an P4, quận T xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Phạm Phi L và Phạm Văn T1 thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai bị hại, dữ liệu camera và các chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng thu giữ: đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 141/PNK ngày 08/10/2021 của Đội Cảnh sát Thi hành án và hỗ trợ tư pháp Công an quận T (bút lục số 41), gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wait (Wave T) màu đỏ-đen-xám biển số 66M2 – 1066, số khung: 6A-012749, số máy: 5A-312749, đã trả cho bị hại là bà Jor Long Nai P.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 59P2 – 200.52, chủ sở hữu xe là ông Phạm Đức N, em ruột của Phạm Phi L, ông N cho L mượn xe, không biết L sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả xe cho ông N.

- 01 đoạn kim loại dài khoảng 06 cm có 01 đầu hình lục giác và 01 đầu dẹp (còn được gọi là đoạn bẻ khóa);

- 01 khóa số 8 có chữ FORGED ALLOY, L được một người bạn tên H1 (không rõ lai lịch) cho.

- 01 áo khoác jean tay dài màu đen và 01 túi đeo chéo màu đen có chữ “MK Michael Ours”, L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 áo sơ mi tay dài màu đen hiệu Volumex.
- 01 nón bảo hiểm hiệu Nón Sơn màu đen, 01 nón kết hiệu Nón Sơn màu đen, T1 mặc thực hiện hành vi phạm tội.
- 01 USB chứa dữ liệu camera vụ trộm cắp tài sản ngày 15/7/2021 tại trước số E H, phường D, quận T.

Tài sản bị chiếm đoạt: Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 160/HĐĐGTS-TTHS ngày 19/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận T xác định: 01 xe mô tô hiệu Wait (Wave T) màu đỏ-đen-xám biển số 66M2 – 1066, số khung: 6A-012749, số máy: 5A-312749, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt vào thời điểm tháng 7/2021 có giá 3.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS-TB ngày 14 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Phi L và Phạm Văn T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo L và T1 từ 2 năm đến 3 năm tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Phạm Phi L và Phạm Văn T1, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Phi L và Phạm Văn T2 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Wait (Wave T) màu đỏ-đen-xám biển số 66M2 – 1066, số khung: 6A-012749, số máy: 5A-312749, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt vào thời điểm tháng 7/2021 có giá 3.500.000 đồng của bà J Long Nai P, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Trong vụ án này, tuy các bị cáo có bàn bạc, phân công vai trò nhưng không có câu kết chặt chẽ, chỉ là đồng phạm với vai trò giúp sức, không có tính tổ chức, nhưng khi lượng mức hình phạt có xem xét đến tính chất, mức độ hành vi, vai trò tham gia trong vụ án cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L và T2 theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo Đ và H2 theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Jor Long Nai P1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wait (Wave T) màu đỏ-đen-xám biển số 66M2 – 1066, số khung: 6A-012749, số máy: 5A-312749 đã trả cho bị hại là đúng và phù hợp quy định pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 59P2 – 200.52, qua xác minh chủ sở hữu xe là ông Phạm Đức N, em ruột của Phạm Phi L, ông N cho L mượn xe, không biết L sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, nên trả xe cho ông N là đúng và phù hợp quy định pháp luật;

- 01 đoạn kim loại dài khoảng 06 cm có 01 đầu hình lục giác và 01 đầu dẹp (còn được gọi là đoạn bẻ khóa) là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

- 01 khóa số 8 có chữ FORGED ALLOY , L được một người bạn tên H1 (không rõ lai lịch) cho, không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy

- 01 áo khoác jean tay dài màu đen và 01 túi đeo chéo màu đen có chữ “MK Michael Ours”, L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 áo sơ mi tay dài màu đen hiệu Volumex, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 nón bảo hiểm hiệu Nón Sơn màu đen, 01 nón kết hiệu Nón Sơn màu đen, T2 mặc thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy

- 01 USB chứa dữ liệu camera vụ trộm cắp tài sản ngày 15/7/2021 tại trước số E H, phường D, quận T, nên cần lưu lại trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Phi L và Phạm Văn T1;

Căn cứ Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố các bị cáo Phạm Phi L và Phạm Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Phạm Phi L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2021.

Xử phạt bị cáo: Phạm Văn T1 02 (Hai) năm tù Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2021.

[2] Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 đoạn kim loại dài khoảng 06 cm có 01 đầu hình lục giác và 01 đầu dẹp

- 01 khóa số 8 có chữ FORGED ALLOY

- 01 áo khoác jean tay dài màu đen và 01 túi đeo chéo màu đen có chữ “MK Michael Ours”, L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội

- 01 áo sơ mi tay dài màu đen hiệu Volumex

- 01 nón bảo hiểm hiệu Nón Sơn màu đen, 01 nón kết hiệu Nón Sơn màu đen.

Tiếp tục lưu giữ 01 USB chứa dữ liệu camera vụ trộm cắp tài sản ngày 15/7/2021 tại trước số E H, phường D, quận T

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 141/PNK ngày 08/10/2021 của Đội Cảnh sát Thi hành án và hỗ trợ tư pháp Công an quận T).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày niêm yết để Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người ĐDHP bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Quang Vũ